TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1996

- Chị Thừa Thị A – sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Thừa Thị A kết hôn với nhau năm 2019 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai, không có tiếng nói chung khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy vợ chồng anh, chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh S và chị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 30/01/2020 và cháu Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 10/5/2022. Ly hôn anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết giao cả 02 cháu cho chị A trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi các cháu thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Thừa Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Thừa Thị A tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Thừa Thị A

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Thừa Thị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 30/01/2020 và cháu Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 10/5/2022. Giao cả cháu N và cháu Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Thừa Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Thừa Thị A phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0001380 ngày 04/4/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Chị A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng